

SỞ Y TẾ THANH HÓA
BỆNH VIỆN ĐA KHOA
THÀNH PHỐ SẦM SƠN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: ~~672~~/YCBG-BVSS

Sầm Sơn, ngày 27 tháng 5 năm 2025

YÊU CẦU BÁO GIÁ

V/v cung cấp trang thiết bị phục vụ công tác triển khai bệnh án điện tử

Kính gửi: Các hãng sản xuất, nhà cung cấp tại Việt Nam.

Bệnh viện đa khoa thành phố Sầm sơn có nhu cầu tiếp nhận báo giá để tham khảo, xây dựng giá kế hoạch lựa chọn nhà thầu và giá gói thầu, làm cơ sở tổ chức lựa chọn nhà thầu.

I. Thông tin của đơn vị yêu cầu báo giá:

1. Đơn vị yêu cầu báo giá: Bệnh viện đa khoa thành phố Sầm Sơn
Địa chỉ: Số 83, đường Nguyễn Du, Phường Bắc Sơn, Thành phố Sầm Sơn, tỉnh Thanh Hóa.

2. Thông tin liên hệ của người chịu trách nhiệm tiếp nhận báo giá:

Họ tên: Trịnh Thị Thúy

- Chức vụ: Nhân viên CNTT

Số điện thoại: 0973 170 056

- Gmail: thuy.ss1986@gmail.com

3. Cách thức tiếp nhận báo giá:

- Nhận trực tiếp tại địa chỉ: Phòng Kế Hoạch Nghiệp Vụ - Bệnh viện đa khoa thành phố Sầm Sơn - Địa chỉ: Số 83, đường Nguyễn Du, Phường Bắc Sơn, Thành phố Sầm Sơn, tỉnh Thanh Hóa.

- Nhận qua gmail: thuy.ss1986@gmail.com

4. Thời hạn tiếp nhận báo giá: Từ 08h ngày 27 tháng 5 năm 2025 đến trước 17h ngày 06 tháng 6 năm 2025.

Các báo giá nhận được sau thời điểm nêu trên sẽ không được xem xét.

5. Thời hạn có hiệu lực của báo giá: Tối thiểu 90 ngày, kể từ ngày báo giá.

II. Nội dung yêu cầu báo giá.

1. Danh mục trang thiết bị:

(Chi tiết như phụ lục kèm theo).

2. Địa điểm cung cấp, lắp đặt: Bệnh viện đa khoa thành phố Sầm Sơn.

(Nhà cung cấp vận chuyển hàng tới kho của bệnh viện, hàng phải được đóng gói nguyên đai kiện. Sau khi bàn giao, nghiệm thu, Nhà cung cấp lắp đặt, chạy thử và hướng dẫn sử dụng cho các cán bộ viên chức của đơn vị)

3. Thời gian giao hàng, lắp đặt: Theo hợp đồng ký kết.

4. Dự kiến về các điều khoản tạm ứng, thanh toán hợp đồng: Đơn vị thanh toán cho Nhà cung cấp 100% sau khi Nhà cung cấp bàn giao, nghiệm thu và hoàn tất các chứng từ liên quan theo quy định của Pháp luật.

5. Các thông tin khác: Trong báo giá phải ghi đầy đủ thông tin: Tên thiết bị, Model, Hãng sản xuất, Xuất xứ, năm sản xuất, thông số kỹ thuật đầy đủ.

Xin trân trọng cảm ơn sự hợp tác của quý đơn vị./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu KHNH, VT.



Đinh Công Hưng

PHỤ LỤC

Danh mục trang thiết bị

(Kèm theo yêu cầu báo giá số: /YCBG-BVSS ngày 27/5/2025
của Bệnh viện đa khoa thành phố Sầm Sơn)

TT (auto)	Tên thiết bị, vật tư	Cấu hình
I	Hệ thống Thiết bị mạng	
1	Router core	- Ethernet Port: 13x 10/100/1000 Ethernet port - Fiber Port: 4x SFP+ ports - CPU: 16 cores 2 GHz, Switch- - Storage: 128 MB NAND, Ram: 16 GB - Fans: 4x Fans
2	Switch L2 tầng 24 port 1G	• 8K static, dynamic and filtering MAC addresses • 4K VLANs, port-based VLAN, IEEE 802.1Q VLAN tagging, voice VLAN • VLAN virtual interface • GVRP (pending) • 8 link aggregation groups • Spanning tree, 16 instances for STP/RSTP/MSTP • User hierarchical management and password protection, HTTPS, SSH, Telnet • 802.1X authentication • AAA authentication including RADIUS, TACACS+ • Storm contro
II	Vật tư, phụ kiện lắp đặt	
1	SFP 1 sợi 1G chuẩn A	Tốc độ phát 1G Khoảng cách 20Km Cáp quang sử dụng Cáp quang Single Mode Chuẩn kết nối 1 sợi quang Single Mode Đầu kết nối LC
2	SFP 1 sợi 1G chuẩn B	Tốc độ phát 1G Khoảng cách 20Km Cáp quang sử dụng Cáp quang Single Mode Chuẩn kết nối 1 sợi quang Single Mode Đầu kết nối LC
3	Tủ mạng tầng 6U-D400	Tiêu chuẩn: Thiết kế theo chuẩn 19" DIN 41494, IEC 297, EIA RS-310, EIA-310-D Kích thước: 320 x 550 x 400 Tải trọng: 250kg Vật liệu: Thép tấm dày 1,0mm - 1,5mm, chống gỉ , toàn bộ tủ được phủ sơn tĩnh điện

4	ODF quang 24FO chuẩn SC/APC	- Vỏ bằng sắt khép kín được phủ một lớp sơn tĩnh điện chống gỉ màu trắng hoặc xám đảm bảo độ bền đẹp đồng thời chịu đựng được mọi điều kiện thời tiết, môi trường - Mặt trước gồm 1 thanh cài adapter, mỗi thanh có 24 lỗ cài adapter (SC, LC, FC hoặc ST). - Mặt sau có 4 lỗ luồn - Khoang làm việc dễ dàng phân bổ các đầu cáp vào, ra, các dây hàn quang, dây nhảy quang. Hộp phối quang ODF trong nhà có màu sắc đa dạng, tùy thuộc vào nhu cầu sử dụng mà khách hàng có thể lựa chọn và đặt sản xuất theo đúng như ý muốn. Độ dày vỏ (mm): 1.2 Kích thước(mm): 72 x 310
5	ODF quang 8FO chuẩn SC/APC	Đặc điểm hộp phối quang ODF 8FO Hộp phối quang 8FO hoặc ODF 8fo, hộp phối quang 8 sợi Hộp vỏ nhựa, gắn phù hợp tất cả các đầu Adapter ST, SC, LC, FC Hộp có 3 chức năng sử dụng: Hàn nối trực tiếp, dự phòng và phân phối cáp quang Thiết kế cho treo tường odf 8 fo ODF phù hợp với các điều kiện môi trường Nhiệt độ làm việc: -5°C --> +60°C Độ ẩm tương đối: ≤80% (ở 30°C)
6	Dây cáp quang đơn mode đi các sw 4FO	Số sợi: 4 sợi quang đơn mode Chuẩn ITUT G.652.D, ITU-T G.657.A1 Cáp dùng treo tường, hoặc chôn ngầm Số lượng sợi quang: 4 Loại sợi quang: Single mode Bước sóng hoạt động: 1310, 1550nm Cáp quang có đường kính nhỏ gọn, dễ dàng lắp đặt, xử lý và vận chuyển
7	Dây nhảy quang đơn mode SC/APC-LC/UPC	Đầu nối phải: SC/APC, loại sợi tùy chọn Singlemode, SM 9/125um Đầu nối trái: LC/APC, sợi Singlemode, SM 9/125um Chiều dài: theo yêu cầu của khách hàng. - Số lần kết nối: 1000 lần - Độ bền kéo dẫn: Tải trọng 100N, thời gian kiểm tra ít nhất 5h, kết quả độ suy hao <0,5 dB. - Suy hao chèn: < 0,2 dB (Yêu cầu theo tiêu chuẩn quốc tế <0,3 dB) - Suy hao phản xạ: PC>45 dB ; UPC>55 dB; APC >60 dB
8	Dây LAN cat5e UDP 100% đồng	Thiết kế với 4 cặp dây, chất liệu: Lõi đồng nguyên chất, kích thước: 23AWG. Chạy được tốc độ thật 1G Truyền dữ liệu Gigabit Ethernet, 10/100BASE-TX... Cho phép cấp nguồn qua Ethernet (PoE). Quy cách: /305m/thùng, vỏ bảo vệ PVC.

9	Máng gen (hộp gen) luồn dây điện 60x22, bảo vệ cáp mạng	60x22 mm - GA60/01 (2 m/ cây)
10	Dây điện (2*2.5mm, Dệt)	Dây điện Vinacap, dây đôi mềm dệt VCm 2x2.5
11	Ổ cắm 6 kèm phích chịu tải	– Mặt ổ làm bằng nhựa PC chống cháy. – Vỏ siêu bền chịu va đập. – Lõi sứ chống cháy. – Có lò so tăng lực kẹp chống mô ve. – Chịu được 3 thiết bị công suất 2000w cùng lúc.
III	Lắp đặt hệ thống thiết bị mạng	
1	Lắp đặt thiết bị Router	
2	Cài chức năng định tuyến	
3	Cài chức năng quản lý, truy cập từ xa (cấp độ ATTT)	
4	Cài chức năng chuyển mạch Switch layer 3	
5	Cài chức năng/thiết bị firewall	
6	Lắp đặt thiết bị Switch L2	
7	Cài chức năng/thiết bị Switch layer 2	
8	Cài đặt hệ thống quản lý thiết bị người dùng (cấp độ ATTT)	
9	Cài đặt hệ thống quản lý giám sát mạng (cấp độ ATTT)	
IV	Vật tư, phụ kiện lắp đặt	
1	Lắp đặt module quang vào thiết bị	
2	Lắp đặt tủ mạng <15U	
3	Lắp đặt giá phối quang ODF	
4	Thi công dây cáp quang treo	
5	Hàn nối cáp quang vào ODF theo số sợi	
6	Cắm dây nhảy quang từ ODF vào thiết bị	
7	Thi công dây cáp LAN treo	
8	Thi công gen nối, gen hộp theo kích thước vừa	
9	Bắn đầu RJ 45	
10	Thi công dây cáp điện treo	
11	Lắp đặt ổ cắm kèm phích cắm	
V	Dịch vụ đường truyền	
1	Chi phí khai báo dịch vụ kênh truyền	
2	Đường truyền Internet trung tâm	
3	Đường truyền cho các camera	
4	Dịch vụ IT-Care thiết bị mạng, vận hành duy trì xử lý hệ thống mạng theo cấp độ An toàn thông tin.	
5	Dịch vụ phần mềm phòng chống và cảnh báo sớm mã độc.	
6	Dịch vụ lưu trữ dữ liệu	